

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày 04-03-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thiện Bửu;  
2. Bà Trương Thị Bé Sáu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**L**, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông H, sinh năm 1968 và bà T, sinh năm 1973; Vợ: P, sinh năm 1996; Con: N, sinh ngày 26/6/2019; Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Chưa; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: T1, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ T2, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ P, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm A A, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ T3, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A A, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ C, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp L, xã L1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ N2, sinh ngày 02/9/2003 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm A A, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ P2, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4/ T4, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường H1, thị xã TC, tỉnh An Giang.

5/ H2, sinh ngày 07/7/2002 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm A A, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6/ H3, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

7/ H4, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8/ H5, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9/ B3, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

10/ T6, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2020 L sau khi uống rượu về nhà vợ tên P ở khóm A A, phường A2, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp thì nhận được cuộc điện thoại của một người tên Nguyễn Văn V (còn gọi là L4) nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đỏ, biển số 66H1-133.40 đến Quán Phi Thuyền ở khóm 4, phường A, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp và đi vào quan sát xung quanh được một lúc thì đi đến bàn số 3 có ông T1 đang ngồi cùng với ông Đỗ Thái Công và hai người phụ nữ không rõ địa chỉ cụ thể tên H3, Trinh. Lúc này, L dùng tay trái đánh một cái

trúng vào vùng mặt ông Tám, đồng thời dùng tay trái câu cổ ông Tám và tiếp tục dùng tay phải đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu và vùng mặt của ông Tám thì được ông Công can ngăn nên L xô ngã ông Công xuống đất, rồi bỏ đi ra xe điều khiển về nhà vợ ngủ. Riêng ông Tám được mọi người đưa đến Bệnh viện Thái Hòa – H điều trị.

Sau khi bị L đánh gây thương tích, ông T1 đã trình báo đến Công an phường A, thị xã H (nay là thành phố H) và yêu cầu xử lý L về hành vi đánh ông gây thương tích.

Quá trình điều tra đã chứng minh giữa ông T1 với bị cáo L không quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì nhưng hành vi ngang nhiên dùng tay đánh gây thương tích cho ông Tám đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, khi làm việc tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo L thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông T1, đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo L.

*\* Vật chứng liên quan đến vụ án:*

- 01 (một) quần sọt vải màu xám, có in dòng chữ ADIDAS, đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun tay ngắn bằng vải màu xanh, có in dòng chữ ADIDAS ở trước ngực trái, bên phải ngực áo có in 03 (ba) gạch ngang màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe Wave Alpha màu đỏ, biển số 66H1 - 133.40, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất L4 hoạt động;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất L4 hoạt động;
- 01 (một) phong bì màu trắng (bên trong có đĩa DVD R16X MING, ghi nhận diễn biến vụ việc đánh nhau) được dán kín lại cho những người tham gia niêm phong ký giáp lai xác nhận, đóng dấu đỏ tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

\* Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 342/TgT, ngày 27/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông T1, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề + biến đổi sắc tố da hai bên sống mũi (Tỷ lệ tổn thương: 01%).
- Gãy xương chính mũi (Tỷ lệ tổn thương: 08%).

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của T1 do thương tích gây nên hiện tại là: **09%**. (*Chín phần trăm*). Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (*khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên*).

### 3. Kết luận khác:

- Tổn thương trên do vật tày gây nên.
- Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực diện từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong”.

#### \* Về dân sự trong vụ án:

Trong quá trình điều tra, giữa bị hại T1 và bị cáo L tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại liên quan là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) và bị can L đã tự nguyện bồi thường được số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), riêng số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) còn lại sẽ tiếp tục bồi thường sau.

Qua điều tra, L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTPHN, ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho L 01 (một) quần sọt vải màu xám, có in dòng chữ ADIDAS, đã qua sử dụng và 01 (một) áo thun tay ngắn bằng vải màu xanh, có in dòng chữ ADIDAS ở trước ngực trái, bên phải ngực áo có in 03 (ba) gạch ngang màu trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe Wave Alpha màu đỏ, biển số 66H1 - 133.40, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất L4 hoạt động. Trả lại cho P 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất L4 hoạt động (Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa bị cáo với bị hại đã tự thỏa thuận với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại với số tiền là 40.000.000đồng, bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Vũ Linh thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì bị cáo nghe theo sự xúi giục của một người mà bị cáo khai tên Nguyễn Văn V (tự là L4) đến quán nhậu Phi Thuyền đánh một người mặc áo sọc đang ngồi nhậu mà bị cáo đến dùng tay đánh vào mặt ông T1. Trong quá trình điều tra đã chứng minh giữa ông T1 với bị cáo L không quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì nhưng hành vi ngang nhiên dùng tay đánh gây thương tích cho ông Tám đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác.

Căn cứ Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 342/TgT, ngày 27/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông T1, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề + biến đổi sắc tố da hai bên sống mũi (Tỷ lệ tổn thương: 01%).
- Gãy xương chính mũi (Tỷ lệ tổn thương: 08%).

2. Kết luận: Căn cứ Bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của T1 do thương tích gây nên hiện tại là: **09%**. (*Chín phần trăm*). Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (*khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên*).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương trên do vật tày gây nên.
- Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực diện từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong”.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo L với tính côn đồ đã dùng tay gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo L đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích**

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) .....

.....

i) Có tính côn đồ;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên phải xử lý để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, sống bằng nghề làm thuê, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông cố là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi làm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn V (còn gọi là L4) trong quá trình điều tra, L khai trước khi dùng tay đánh gây thương tích cho ông T1, có người tên Nguyễn Văn V (còn gọi là L4) xúi giục nhưng việc xúi giục này không người chứng kiến, không có căn cứ và chưa làm việc được với ông V, chưa đề cập giải quyết, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) quần sọt vải màu xám, có in dòng chữ ADIDAS, đã qua sử dụng và 01 (một) áo thun tay ngắn bằng vải màu xanh, có in dòng chữ ADIDAS ở trước ngực trái, bên phải ngực áo có in 03 (ba) gạch ngang màu trắng, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản của bị cáo, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe Wave Alpha màu đỏ, biển số 66H1 - 133.40, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản của chị T2, khi bị cáo lấy xem đi đánh ông Tám không có nói cho chị Thư biết đi đâu, chị Thư cũng không biết L sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị T2 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản của chị P, khi cho bị cáo L mượn không có nói cho chị Phượng biết đi đâu, chị Phượng cũng không biết L sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị P là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa bị cáo với bị hại đã tự thỏa thuận với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại với số

tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo L 01 (một) quần sọt vải màu xám, có in dòng chữ ADIDAS, đã qua sử dụng và 01 (một) áo thun tay ngắn bằng vải màu xanh, có in dòng chữ ADIDAS ở trước ngực trái, bên phải ngực áo có in 03 (ba) gạch ngang màu trắng, đã qua sử dụng; Trả lại cho T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu xe Honda, loại xe Wave Alpha màu đỏ, biển số 66H1 - 133.40, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất L4 hoạt động; Trả lại cho P 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021; Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan



vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**